TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1487/2019/DSST Ngày: 25/10/2019 V/v Tranh chấp quyền sở hữu nhà, chia thừa kế	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực.
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/DSST, ngày 04 tháng 01 năm 2008; về "Tranh chấp quyền sở hữu nhà, chia thừa kế".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 4618/2019/QĐ-ST ngày 03/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Lâm Văn C** (chết)
Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C:
1. Bà Lâm Viễn T. (có mặt)
Địa chỉ: 276/43/2 THĐ, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Lâm Cheo P (chết)
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P:
2.1 Bà Lâm Thùy L. (xin vắng mặt)
2.2 Bà Lâm Thiên K. (xin vắng mặt)
2.3 Bà Lâm Thiên T1. (có mặt)
2.4 Bà Lâm Thiên H. (xin vắng mặt)
2.5 Bà Lâm Thiên T2. (xin vắng mặt)
2.6 Bà Lâm Thiên N.
2.7 Ông Lâm Thiên H1.
2.8 Bà Lý T3. (xin vắng mặt)
Các ông (bà) L, K, T1, H, T2, N, H1, T3 cùng địa chỉ: 629 ấp NH II, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An.
3. Ông Lâm Quang D. (có mặt)
Địa chỉ: 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bà Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2) (có mặt)
Địa chỉ: 1333/20/3A HTP, phường P, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Lâm Cheo T4 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1.1 Ông Lâm Trí K1. (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 45 LTBC, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Bà Lâm Duy P1. (có mặt)

1.3 Bà Trần Hoan H3. (có mặt)

Cùng địa chỉ: 45 LTBC, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Hoan H3. (có mặt)

Địa chỉ: 45 LTBC, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Cheo T5.
2. Bà Lâm M.
3. Ông Lâm Cheo K2.
4. Ông Lâm Chiêu K3.
5. Ông Lâm Chiêu H4.
6. Ông Lâm Chiêu T6.

Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) T5, M, K2, K3, H4, T6: Bà Lâm Duy P1. (có mặt)

Địa chỉ: 45 LTBC, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Dương S. (có mặt)
8. Bà Nguyễn Thị Cẩm T7. (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – ông Lâm Văn C có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng các ông (bà) Lâm Viễn T; Lâm Cheo P (chết) - người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P: ông (bà) Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1, Lý T3; Lâm Quang D; Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2) trình bày:

Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Lâm Văn C mua năm 1991, do là Việt kiều không được đứng tên mua nhà nên có nhờ con là Lâm Cheo T4 đứng tên. Khi còn sống, ông C đã khởi kiện ra Tòa để đòi quyền sở hữu nhà.

Ngày 29/3/2006, ông C chết không để lại di chúc, ngày 12/11/2013 bà Trần Lan A chết không để lại di chúc, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trên yêu cầu xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông C và bà Trần Lan A và chia thừa kế cho các con. Sau khi chia cho ông Lâm Quang D 15% giá trị căn nhà, số còn lại chia đều, không phân biệt anh chị em cùng cha khác mẹ.

Ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A có các đồng thừa kế sau:

1. Lâm Viễn T.

2. Lâm Cheo T4 (chết) có vợ là Trần Hoan H3 và 02 con là Lâm Duy P1, Lâm Trí K1.

3. Lâm Cheo P (chết) có vợ là bà Lý T3 và các con là Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1.

4. Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2).

5. Lâm Quang D.

6. Lâm Cheo T5.

7. Lâm M.

8. Lâm Cheo K2.

9. Lâm Chiêu K3.

10. Lâm Chiêu H4.

11. Lâm Chiêu T6.

Bị đơn – ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3, do ông Lâm Cheo T4 chết ngày 23/6/2013 nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T4 là Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 và bà Trần Hoan H3 thừa nhận căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên nhưng thực chất tài sản là của ông Lâm Văn C. Nay phía bị đơn đồng ý với yêu cầu của phía nguyên đơn, xác định quyền sở hữu căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản do ông Lâm Văn C chết để lại, đồng ý chia thừa kế theo quy định pháp luật sau khi trích ra 15% giá trị căn nhà chia cho ông Lâm Quang D, thống nhất với lời khai của nguyên đơn về các đồng thừa kế.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Các ông (bà) Lâm Cheo T5, Lâm M, Lâm Cheo K2, Lâm Chiêu K3, Lâm Chiêu H4, Lâm Chiêu T6 - Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) T5, M, K2, K3, H4, T6 là bà Lâm Duy P1 trình bày: Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay do vợ chồng ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên, nhưng là tài sản của ông Lâm Văn C, nay đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, xác định tài sản này là của ông Lâm Văn C chết để lại và đồng ý để những đồng thừa kế của ông C phân chia theo quy định pháp luật, sau khi trích ra 15% chia cho ông Lâm Quang D, thống nhất với lời khai của nguyên đơn về các đồng thừa kế.

2. Bà Dương S trình bày: bà và ông Lâm Văn C chung sống với nhau có một con chung là Lâm Quang D, chưa có giấy đăng ký kết hôn. Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Lâm Văn C, hiện nay mẹ con bà đang sống ở đây. Đề nghị chia thừa kế, tạo điều kiện cho ông Lâm Quang D và bà có chỗ ở khác khi phải bán nhà.

3. Bà Nguyễn Thị Cẩm T7 có lời khai trình bày: bà là vợ của ông Lâm Quang D, các tranh chấp đối với căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bà không liên quan, không có yêu cầu gì và xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Văn C có mặt tại phiên tòa trình bày: Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản do ông Lâm Văn C mua năm 1991, do lúc đó là Việt kiều về nước nên không đứng tên được, có nhờ ông Lâm Cheo T4 đứng tên dùm, phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Lâm Văn C, do ông C chết không để lại di chúc nên yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Sau khi bán nhà, trừ chi phí tố tụng, chi phí bán nhà, trích 15% cho ông Lâm Quang D, còn lại chia đều cho các đồng thừa kế của ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A, không phân biệt anh em cùng cha khác mẹ.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn – ông Lâm Cheo T4 là Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 và bà Trần Hoan H3 (đồng thời là đồng bị đơn) thừa nhận căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Lâm Văn C. Năm 2006, ông C chết không để lại di chúc, nay yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật, sau khi trừ ra các chi phí tố tụng, chi phí bán nhà, trừ ra 15% giá trị căn nhà cho ông Lâm Quang D, phần còn lại chia đều cho các đồng thừa kế. Thống nhất với nguyên đơn về các đồng thừa kế.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Các ông (bà) Lâm Cheo T5, Lâm M, Lâm Cheo K2, Lâm Chiêu K3, Lâm Chiêu H4, Lâm Chiêu T6 - Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) T5, M, K2, K3, H4, T6 là bà Lâm Duy P1 trình bày: Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay do vợ chồng ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên, nhưng là tài sản của ông Lâm Văn C, nay đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, xác định tài sản này là của ông Lâm Văn C chết để lại và đồng ý để những đồng thừa kế của ông C phân chia theo quy định pháp luật, sau khi trích ra 15% cho ông Lâm Quang D, trừ các chi phí tố tụng, thủ tục làm giấy tờ bán nhà. Thống nhất với nguyên đơn về các đồng thừa kế.

2. Bà Dương S trình bày: bà và ông Lâm Văn C chung sống với nhau có một con chung là Lâm Quang D, chưa có giấy đăng ký kết hôn. Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của ông Lâm Văn C, hiện nay mẹ con bà đang sống ở đây. Đề nghị chia thừa kế, tạo điều kiện cho ông Lâm Quang D và bà có chỗ ở khác khi phải bán nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến kết luận:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn về việc xác định quyền sở hữu căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí

Minh thuộc của ông Lâm Văn C. Di sản thừa kế của ông C và bà Lan A là căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc xác định căn nhà nêu trên là tài sản của ông Lâm Văn C. Ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A chết không để lại di chúc. Các đồng thừa kế đồng ý bán nhà, sau khi trích ra 01 phần (15%) cho ông Lâm Quang D, trừ các chi phí tố tụng, chi phí bán nhà, số tiền còn lại chia đều cho các đồng thừa kế trừ ông Lâm Quang D, mỗi đồng thừa kế là một phần bằng nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay do ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên sở hữu theo Giấy phép mua bán 1225/GP-MB ngày 20/3/1991 do Sở Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Qua sự thừa nhận của bà Trần Hoan H3 và các con của ông Lâm Cheo T4 cùng các chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Văn C. Tại thời điểm mua nhà do ông C là Việt kiều nên không đứng tên mua nhà được mà nhờ con trai là Lâm Cheo T4 đứng tên. Nay ông C đã chết ngày 29/3/2006, căn nhà trên trở thành di sản và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C ngoài yêu cầu xác định di sản thừa kế của ông C, còn yêu cầu Tòa phân chia thừa kế là có cơ sở pháp luật. Do bà Trần Lan A là vợ chính thức có hôn thú của ông Lâm Văn C nên tài sản này cũng là tài sản chung của ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A. Bà Lan A đã chết nên đây là di sản của ông C và bà Lan A.

Do những người đồng thừa kế của ông Lâm Văn C, cụ thể là Lâm Viễn T; Lâm Quang D; Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2); Lâm Cheo T5; Lâm M; Lâm Cheo K2; Lâm Chiêu K3; Lâm Chiêu H4; Lâm Chiêu T6; Lâm Cheo P (chết) - người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P: ông (bà) Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1, Lý T3; Lâm Cheo T4 (chết) – người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T4: Trần Hoan H3, Lâm Duy P1, Lâm Trí K1; thống nhất được với nhau về việc phân chia như sau:

- Xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà số 1225/GP-MB ngày 20/3/1991 do Sở Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh cấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Văn C.

- Xác định tài sản của ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A chết để lại là căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện do ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên. Các đương sự thống nhất tài sản của cha mẹ để lại phân chia đều, không phân biệt anh chị em khác mẹ.

- Các đồng thừa kế của ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A gồm:

1. Lâm Viễn T.

2. Lâm Cheo T4 (chết) có vợ là Trần Hoan H3 và 02 con là Lâm Duy P1, Lâm Trí K1.

3. Lâm Cheo P (chết) có vợ là bà Lý T3 và các con là Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1.

4. Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2).

5. Lâm Quang D.

6. Lâm Cheo T5.

7. Lâm M.

8. Lâm Cheo K2.

9. Lâm Chiêu K3.

10. Lâm Chiêu H4.

11. Lâm Chiêu T6.

- Căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh các đương sự tự thỏa thuận bán, nếu không thỏa thuận bán được, các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án bán đấu giá để phân chia như sau: Sau khi trừ các chi phí tố tụng, thủ tục giấy tờ, chi phí đấu giá (nếu có) theo quy định phần còn lại chia cho ông Lâm Quang D 15%. Còn lại 85% chia đều cho 10 đồng thừa kế có tên nêu trên (trừ Lâm Quang D). Như vậy mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế của mình là 8,5%. Thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Văn C và chia thừa kế cho 11 đồng thừa kế của ông C – bà Lan A theo sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ pháp luật, được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

1. Ông Lâm Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 15% giá trị căn nhà là 15% x 3.742.189.627 đồng = 561.328.44,05 đồng, do đó án phí ông D phải chịu là 20.000.000 đồng + 4% x (561.328.444,05 đồng – 400.000.000 đồng) = 26.453.137,762 đồng.

2. Các ông (bà) Lâm Viễn T, Lâm Cheo T5, Lâm M, Lâm Cheo K2, Lâm Chiêu H4, Lâm Chiêu T6, Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2), Lâm Chiêu K3, mỗi người được hưởng là (3.742.189.627 đồng – 561.328.444,05 đồng) : 10 = 318.086.118,295 đồng, do đó án phí mỗi người phải chịu là 5% x 318.086.118,295 đồng = 15.904.305,915 đồng.

3. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Cheo P có vợ là bà Lý T3 và các con là Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1 được hưởng là

318.086.118,295 đồng, do đó liên đới chịu án phí là 5% x 318.086.118,295 đồng = 15.904.305,915 đồng.

4. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Cheo T4 là ông (bà) Trần Hoan H3, Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 được hưởng là 318.086.118,295 đồng, do đó liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.904.305,915 đồng.

5. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lâm Cheo T4 là ông (bà) Trần Hoan H3, Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 phải liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho quan hệ xác định sở hữu nhà của phía nguyên đơn, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 100.000 đồng theo Biên lai thu số 003164 ngày 25/9/2007 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải liên đới nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 158, 221, 223, 609, 612, 613, 614, 649, 650, 651, 654, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, 37, 264, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lâm Cheo T4 và bà Trần Hoan H3 đứng tên Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà số 1225/GP-MB ngày 20/3/1991 do Sở Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh cấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lâm Văn C.

Xác định căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là Di sản thừa kế để lại của ông Lâm Văn C và bà Trần Lan A.

Các đồng thừa kế của ông Lâm Văn C và Trần Lan A được hưởng thừa kế gồm:

1. Lâm Viễn T.

2. Lâm Cheo T4 (chết) có vợ là Trần Hoan H3 và 02 con là Lâm Duy P1, Lâm Trí K1.

3. Lâm Cheo P (chết) có vợ là Lý T3 và các con là Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1.

4. Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2).
5. Lâm Quang D.
6. Lâm Cheo T5.
7. Lâm M.
8. Lâm Cheo K2.
9. Lâm Chiêu K3.
10. Lâm Chiêu H4.
11. Lâm Chiêu T6.

Các đương sự tự thỏa thuận bán căn nhà để phân chia, nếu không thỏa thuận được các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án bán đấu giá căn nhà 150/8 LTBC, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

Sau khi bán nhà, di sản được chia như sau:

1. Trừ cho bà Lâm Duy P1 các chi phí tố tụng cụ thể:
Đo vẽ là 4.832.520 đồng (Bốn triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng), định giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), tổng cộng là 10.832.520 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng).

2. Trừ các chi phí làm thủ tục giấy tờ, mua bán nhà, chi phí đấu giá (nếu có), số tiền còn lại: Chia cho ông Lâm Quang D 15%, 85% số tiền còn lại được chia đều cho 10 đồng thừa kế nêu tên trên (trừ ông Lâm Quang D), mỗi kỷ phần là 8,5%.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Quang D phải nộp 26.453.137,762 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn một trăm ba mươi bảy phẩy bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Các ông (bà) Lâm Viễn T, Lâm Cheo T5, Lâm M, Lâm Cheo K2, Lâm Chiêu H4, Lâm Chiêu T6, Lâm Mẫn H2 (Đặng Thị H2), Lâm Chiêu K3, mỗi người phải nộp 15.904.305,915 đồng (Mười lăm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ năm phẩy chín trăm mười lăm đồng).

Các đồng thừa kế của ông Lâm Cheo P là ông (bà) Lý T3, Lâm Thùy L, Lâm Thiên K, Lâm Thiên T1, Lâm Thiên H, Lâm Thiên T2, Lâm Thiên N, Lâm Thiên H1 liên đới phải nộp là 15.904.305,915 đồng (Mười lăm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ năm phẩy chín trăm mười lăm đồng).

Các đồng thừa kế của ông Lâm Cheo T4 là ông (bà) Trần Hoan H3, Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.904.305,915 đồng (Mười lăm triệu chín trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ năm phẩy chín trăm mười lăm đồng).

Các đồng thừa kế của ông Lâm Cheo T4 là ông (bà) Trần Hoan H3, Lâm Duy P1, Lâm Trí K1 phải liên đới nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 003164 ngày 25/9/2007 của Thi hành án dân sự

Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải liên đới nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho các đồng thừa kế của nguyên đơn là 3.620.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 009611 ngày 15/10/2002 của Đội Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu/30.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức